

DANH SÁCH
NHÀ GIÁO ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NĂM HỌC 2024-2025
TRƯỜNG MẦM NON 12

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	% phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng hệ số (7=4+5+6)	Mức hưởng % phụ cấp ưu đãi	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ tháng (đồng)	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ năm (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đinh Thị Bích Chi	Hiệu trưởng	4,650	0,500		5,150	35%	4.217.850	50.614.200	
2	Hồ Thị Kim Liên	Phó Hiệu trưởng	4,980	0,350	0,3984	5,728	35%	4.691.560	56.298.720	
3	Nguyễn Thị Kim Chung	Phó Hiệu trưởng	4,650	0,350		5,000	35%	4.095.000	49.140.000	
4	Nguyễn Hồng Ánh Nguyệt	Giáo viên	4,980			4,980	35%	4.078.620	48.943.440	
5	Bùi Thúy Hồng	Giáo viên	4,320			4,320	35%	3.538.080	42.456.960	
6	Lê Thị Hồng Liên	Giáo viên	4,320	0,200		4,520	35%	3.701.880	44.422.560	
7	Nguyễn Thị Kim Dung	Giáo viên	4,320	0,200		4,520	35%	3.701.880	44.422.560	
8	Nguyễn Thị Phương Thùy	Giáo viên	3,990			3,990	35%	3.267.810	39.213.720	
9	Nguyễn Thị Thu Hân	Giáo viên	3,990			3,990	35%	3.267.810	39.213.720	
10	Phạm Thị Tuyết Nga	Giáo viên	3,990			3,990	35%	3.267.810	39.213.720	
11	Đặng Thị Thúy	Giáo viên	3,990			3,990	35%	3.267.810	39.213.720	

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	% phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng hệ số (7=4+5+6)	Mức hưởng % phụ cấp ưu đãi	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ tháng (đồng)	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ năm (đồng)	Ghi chú
12	Phan Nguyễn Lê Huyền	Giáo viên	3,660	0,150		3,810	35%	3.120.390	37.444.680	
13	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giáo viên	3,660			3,660	35%	2.997.540	35.970.480	
14	Trương Thị Ngọc Vàng	Giáo viên	3,660			3,660	35%	2.997.540	35.970.480	
15	Hồ Ngọc Như Nguyễn	Giáo viên	4,890			4,890	35%	4.004.910	48.058.920	
16	Nguyễn Đặng Như Huyền	Giáo viên	3,960			3,960	35%	3.243.240	38.918.880	
17	Đỗ Thị Thùy Nhung	Giáo viên	3,960	0,150		4,110	35%	3.366.090	40.393.080	
18	Trần Thị Mỹ Trang	Giáo viên	3,960	0,200		4,160	35%	3.407.040	40.884.480	
19	Nguyễn Thụy Khánh Uyên	Giáo viên	3,960			3,960	35%	3.243.240	38.918.880	
20	Phạm Thị Thanh Nhã	Giáo viên	3,650	0,200		3,850	35%	3.153.150	37.837.800	
21	Dương Trâm Anh	Giáo viên	3,340			3,340	35%	2.735.460	32.825.520	
22	Nguyễn Kim Quỳnh Ly	Giáo viên	3,340			3,340	35%	2.735.460	32.825.520	
23	Nguyễn Thị Tài	Giáo viên	3,340			3,340	35%	2.735.460	32.825.520	
24	Phạm Nguyễn Ngọc Uyên	Giáo viên	3,650	0,150		3,800	35%	3.112.200	37.346.400	
25	Trần Vũ Thụy Hằng	Giáo viên	3,650			3,650	35%	2.989.350	35.872.200	
26	Phạm Thị Huyền Trang	Giáo viên	2,720			2,720	35%	2.227.680	26.732.160	
27	Đàm Lâm Như	Giáo viên	2,100			2,100	35%	1.719.900	20.638.800	

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	% phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng hệ số (7=4+5+6)	Mức hưởng % phụ cấp ưu đãi	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ tháng (đồng)	Số tiền phụ cấp ưu đãi được hưởng/ năm (đồng)	Ghi chú
28	Thân Thị Ngọc Quyên	Giáo viên	2,410			2,410	35%	1.973.790	23.685.480	
29	Trương Phan Quỳnh Như	Giáo viên	2,100			2,100	35%	1.719.900	20.638.800	
30	Chu Lê Xuân Dung	Giáo viên	2,410			2,410	35%	1.973.790	23.685.480	
31	Phạm Lê Bảo Trân	Giáo viên	2,100			2,100	35%	1.719.900	20.638.800	
32	Dương Thị Ánh Hồng	Giáo viên	3,340			3,340	35%	2.735.460	32.825.520	
33	Ngô Thị Lan Nhung	Giáo viên	3,340			3,340	35%	2.735.460	32.825.520	
34	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Giáo viên	4,270			4,270	35%	3.497.130	41.965.560	
Cộng			125,650	2,450	0,398	128,498		105.240.190	1.262.882.280	

Tân Bình, ngày...30...tháng...10.....năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN


Nguyễn Bá Thành

Tân Bình, ngày...9...tháng...9.....năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


Đinh Thị Bích Chi